

TRANH TRA CHÍNH PHỦ

TRANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2015/TT-TTCP

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra;

Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về trách nhiệm giám sát; nhiệm vụ và quyền hạn của người giám sát; quyền và nghĩa vụ của người được giám sát; nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục và việc xử lý kết quả giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với người ra quyết định thanh tra; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp công chức tham gia Đoàn thanh tra; Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra; Tổ giám sát, công chức được người ra quyết định thanh tra giao thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

Điều 3. Mục đích giám sát

Giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra nhằm theo dõi, nắm bắt việc chấp hành pháp luật, tuân thủ chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra và ý thức kỷ luật của Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra; tình hình thực hiện

nhiệm vụ và triển khai hoạt động thanh tra để kịp thời có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục đích, yêu cầu, nội dung theo kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Người giám sát” là người ra quyết định thanh tra; Tổ giám sát hoặc công chức được người ra quyết định thanh tra giao giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra;
2. “Người được giám sát” là Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra.

Điều 5. Nguyên tắc giám sát

1. Việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được tiến hành thường xuyên kể từ ngày công bố quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra.
2. Tuân theo pháp luật, bảo đảm tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời.
3. Bảo đảm bí mật thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Đoàn thanh tra; không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của Đoàn thanh tra.
4. Người giám sát có thể đồng thời giám sát hoạt động của nhiều Đoàn thanh tra.

Điều 6. Trách nhiệm của người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp công chức tham gia Đoàn thanh tra

1. Người ra quyết định thanh tra, căn cứ vào phạm vi, quy mô, tính chất và nội dung của cuộc thanh tra, quyết định tự giám sát, thành lập Tổ giám sát hoặc giao cho công chức thuộc thẩm quyền thực hiện việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra và chịu trách nhiệm về kết quả giám sát. Trong trường hợp quyết định tự giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra thì việc giám sát phải được thể hiện ngay trong quyết định thanh tra.
2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp công chức tham gia Đoàn thanh tra có trách nhiệm giám sát công chức của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quy định tại Chương III Thông tư này.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra trong hoạt động giám sát

Trong hoạt động giám sát, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác, khách quan thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát quy định tại Điều 8 Thông tư này, cụ thể như sau:
 - a) Gửi Kế hoạch tiến hành thanh tra và các tài liệu có liên quan cho Tổ giám sát, công chức được giao nhiệm vụ giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra ngay sau khi được người ra quyết định thanh tra phê duyệt;

b) Khi báo cáo tiến độ, kết quả thanh tra với người ra quyết định thanh tra thì đồng thời gửi cho Tổ giám sát, công chức được giao nhiệm vụ giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra;

c) Khi ban hành văn bản để thực hiện quyền trong hoạt động thanh tra thì đồng thời gửi cho Tổ giám sát, công chức được giao nhiệm vụ giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra;

d) Những thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung giám sát theo yêu cầu của người giám sát.

2. Giải trình và làm rõ những vấn đề có liên quan đến nội dung giám sát theo yêu cầu của người giám sát.

3. Kịp thời thông báo với người giám sát về những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của Đoàn thanh tra để có biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với người ra quyết định thanh tra xử lý.

4. Từ chối cung cấp thông tin, tài liệu không thuộc phạm vi, nội dung giám sát và giải thích rõ lý do không cung cấp bằng văn bản.

5. Báo cáo với người ra quyết định thanh tra trong trường hợp người giám sát có hành vi vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ giám sát.

6. Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ thanh tra với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp để thực hiện việc giám sát theo quy định tại Chương III Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Nội dung giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra

1. Giám sát việc chấp hành pháp luật của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra bao gồm các nội dung sau:

a) Việc thực hiện các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời hạn tiến hành một cuộc thanh tra, bao gồm: việc thu thập, tổng hợp, đánh giá thông tin; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; ghi nhật ký Đoàn thanh tra;

b) Việc thực hiện các quyền trong hoạt động thanh tra, bao gồm: căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và kết quả thực hiện; việc xử lý ý kiến của đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các quyền trong hoạt động thanh tra;

c) Việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với Trưởng đoàn thanh tra, các thành viên Đoàn thanh tra, bao gồm: quy định về những điều cấm trong hoạt động thanh tra; quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra; ý thức chấp hành kỷ luật thanh tra và các quy định khác có liên quan.

2. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và triển khai hoạt động thanh tra của Đoàn thanh tra bao gồm các nội dung sau:

a) Tiến độ và kết quả đã đạt được so với yêu cầu theo quyết định thanh tra, kế hoạch tiến hành thanh tra;

b) Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động thanh tra và tác động đối với việc hoàn thành kế hoạch tiến hành thanh tra;

c) Việc thực hiện nhiệm vụ, triển khai hoạt động thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra;

d) Việc xử lý ý kiến khác nhau giữa các thành viên Đoàn thanh tra và Trưởng đoàn thanh tra về những vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra;

đ) Các nội dung khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, triển khai hoạt động thanh tra của Đoàn thanh tra.

Chương II

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH TRA

Mục 1

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH TRA DO NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA TỰ THỰC HIỆN

Điều 9. Hình thức giám sát của người ra quyết định thanh tra đối với hoạt động của Đoàn thanh tra

1. Yêu cầu Đoàn thanh tra thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật về thanh tra và cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Làm việc trực tiếp với Đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi xét thấy cần thiết nhằm phục vụ cho mục đích giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra trong giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra

Trong quá trình giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra, người ra quyết định thanh tra ngoài nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật thanh tra và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Yêu cầu Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra báo cáo, giải trình về các vấn đề có liên quan đến nội dung giám sát.

2. Xem xét và giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của Đoàn thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra.

3. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra.

Mục 2
GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH TRA
DO TỔ GIÁM SÁT, CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ
GIÁM SÁT THỰC HIỆN

Điều 11. Quyết định giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra

1. Người ra quyết định thanh tra quyết định về số lượng, thành phần người tham gia giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra. Trường hợp thành lập Tổ giám sát thì thành phần gồm có Tổ trưởng và các thành viên; trong trường hợp cần thiết có thể có Phó tổ trưởng.

2. Quyết định giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra phải được ban hành bằng văn bản cùng với thời điểm ban hành quyết định thanh tra và được gửi cho Đoàn thanh tra, người giám sát, đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Quyết định về việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được thực hiện theo Mẫu số 01-TTr ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Quyết định giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được công bố cùng thời điểm công bố quyết định thanh tra. Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm thông báo để công chức được giao nhiệm vụ giám sát hoặc Tổ giám sát tham dự buổi công bố quyết định thanh tra, quyết định giám sát.

Điều 12. Lựa chọn công chức giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra

1. Công chức được giao nhiệm vụ giám sát phải am hiểu về lĩnh vực thanh tra, pháp luật thanh tra; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá; có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt; có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan.

2. Không bố trí công chức giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra trong trường hợp có vợ (chồng), con hoặc cha, mẹ, anh, chị em ruột của người đó, của vợ (chồng) người đó là Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra.

Điều 13. Thay đổi công chức giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra

1. Việc thay đổi công chức giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được thực hiện trong trường hợp người đó không đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ giám sát, có vi phạm pháp luật hoặc vì lý do khách quan khác mà không thể thực hiện được nhiệm vụ giám sát.

2. Trường hợp công chức giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra tự đề nghị được thay đổi thì phải báo cáo bằng văn bản, nêu rõ lý do gửi người ra quyết định thanh tra. Trường hợp người ra quyết định thanh tra chủ động thay đổi thì phải thông báo cho công chức giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được biết và nêu rõ lý do.